

Số: 49/2023/QĐST-DS

TM, ngày 11 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản H giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-DS, ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị K, sinh năm 1963.

Địa chỉ: tổ 17, ấp 4, xã M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K là anh Trần Văn H, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp MĐ, xã PĐ, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1975.

2. Ông Trang Phương E, sinh năm 1972.

Địa chỉ: tổ 17, ấp 4, xã M, huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị N và ông Trang Phương E đồng ý trả số tiền vay còn nợ cho bà Trần Thị K với số tiền gốc và lãi là 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày Quyết định sơ thẩm có hiệu lực cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N và ông Trang Phương E đồng ý chịu 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 13.626.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0017053 ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TM, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TM;
- Chi cục THADS huyện TM;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu: HSVA.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Ngọc